

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ ĐIỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CỬ TRI
LẤY Ý KIẾN VỀ SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
Thôn (khu dân cư) Kim Bảng thuộc xã Phú Điền
huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nhiệp	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8
1	TRẦN THỊ BẦY	01/01/1932		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
2	HỒ THỊ BẮN	01/01/1944		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
3	NGUYỄN QUANG LĨNH	07/07/1943	Nam		Kinh	Hưu trí	Kim Bảng	
4	PHẠM VĂN NGOAN	10/08/1971	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
5	TRẦN THỊ NHUẬN	15/10/1969		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
6	PHẠM VĂN NGỌC	18/08/2000	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
7	NGUYỄN VĂN TUẤN	16/12/1972	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
8	TRẦN THỊ TÁM	01/01/1970	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
9	NGUYỄN THỊ THẢO	24/09/1997		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	Tàn tật
10	NGUYỄN VĂN BÁCH	10/10/1970	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
11	NGUYỄN THỊ NHUẬN	25/10/1965		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
12	NGUYỄN TRUNG THÀNH	11/04/1953	Nam		Kinh	Hưu	Kim Bảng	
13	NGÔ THỊ BA	16/10/1961		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
14	NGUYỄN BẢO TRUNG	25/01/1988	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
15	NGUYỄN TRUNG HIỆN	11/09/1989	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
16	KIỀU THỊ TRANG	02/06/1993		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
17	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	01/04/1963		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
18	NGUYỄN TRỌNG MINH CƯỜNG	16/05/1990	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
19	NGUYỄN VĂN CHIỀU	08/11/1960	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
20	NGUYỄN THỊ MINH	11/03/1965		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
21	NGUYỄN VĂN QUÂN	14/04/1963	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
22	PHAN THỊ XUÂN	22/12/1962		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
23	NGUYỄN THỊ THOẢ	07/05/1989		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
24	NGUYỄN THỊ HOA	10/08/1964		Nữ	Kinh	Hưu trí	Kim Bảng	
25	BÙI XUÂN PHÚC	27/03/1963	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
26	BÙI XUÂN HUY	25/08/1990	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
27	NGUYỄN THỊ HUỆ	07/11/1994		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
28	NGUYỄN VĂN HẠNH	10/10/1956	Nam		Kinh	Hưu trí	Kim Bảng	
29	PHẠM THỊ LINH	02/08/1960		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
30	NGUYỄN THỊ LAN	12/01/1936		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
31	HOÀNG VĂN SÁU	01/01/1958	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
32	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	21/02/1964		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
33	NGUYỄN THỊ LEN	01/01/1935		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
34	TÔ VĂN HUỆ	20/10/1966	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
35	MẠC THỊ TÂM	06/06/1968		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
36	TÔ THỊ THẢO HIỀN	02/02/1999		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
37	NGUYỄN THỊ NHỐN	01/10/1926		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8
38	NGUYỄN THỊ LA	01/01/1955		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
39	NGUYỄN VĂN ĐỘ	01/01/1940	Nam		Kinh	Hưu trí	Kim Bảng	
40	NGUYỄN VĂN ĐIỀU	24/08/1982	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
41	LƯƠNG THUYẾT VÂN	05/05/1986		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
42	NGUYỄN THỊ SỰ	01/06/1952		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
43	NGUYỄN VĂN ĐƯỢC	06/10/1948	Nam		Kinh	Hưu trí	Kim Bảng	
44	NGUYỄN VĂN AN	12/12/1969	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
45	BUI THỊ KIM ANH	08/08/1969		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
46	NGUYỄN VĂN SÁNG	11/04/1999	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
47	NGUYỄN DUY TOÀN	08/03/1983	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
48	NGUYỄN THỊ DẬU	01/10/1947		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
49	PHẠM NGỌC KHÁNH	12/07/1944	Nam		Kinh	Hưu trí	Kim Bảng	
50	NGUYỄN DUY LUẬT	10/04/1980	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
51	ĐỖ THỊ HẢO	24/05/1986		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
52	TRẦN VĂN ĐOÀN	01/06/1969	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
53	PHẠM THỊ PHƯƠNG	09/10/1970		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
54	TRẦN THỊ VÂN ANH	01/11/2004		Nữ	Kinh		Kim Bảng	
55	LÊ THỊ YẾN	12/08/1949		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
56	TRẦN HỒNG VÂN	10/08/1940	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
57	NGUYỄN THỊ CHUNG	01/06/1940		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
58	NGUYỄN THỊ LIÊN	09/06/1970		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
59	NGUYỄN THỊ BẮN	01/06/1940		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
60	HOÀNG NGỌC KHƯƠNG	27/09/1967	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
61	TRẦN THỊ HUYỀN	12/09/1966		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
62	HOÀNG THỊ HƯỜNG	26/02/1976		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
63	KIỀU XUÂN HÒA	20/07/1997	Nam		Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
64	VÕ XUÂN LÂM	26/06/1994	Nam		Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
65	BUI THỊ HUỆ	12/01/1978		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
66	NGUYỄN THỊ LƯU	01/01/1942		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
67	HOÀNG NGỌC PHÚNG	14/08/1933	Nam		Kinh	Hưu trí	Kim Bảng	
68	HOÀNG VĂN PHÚC	10/03/1966	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
69	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	27/12/1966		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
70	HOÀNG THỊ HƯỜNG	20/02/1989		Nữ	Kinh		Kim Bảng	
71	LẠI VĂN CHINH	06/09/1985	Nam		Kinh		Kim Bảng	
72	ĐỖ THỊ LOAN	16/08/1948		Nữ	Kinh	Hưu trí	Kim Bảng	
73	NGÔ XUÂN XANH	01/06/1932	Nam		Kinh	Hưu trí	Kim Bảng	
74	LÊ THỊ NHUẬN	01/09/1938		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
75	TÔ VĂN QUẢ	01/01/1963	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
76	NGUYỄN THỊ HẰNG	03/01/1965		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
77	TÔ VĂN QUỲNH	14/08/1989	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
78	NGUYỄN QUANG TRUNG	30/07/1935	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
79	NGUYỄN VĂN LỖI	17/06/1940	Nam		Kinh	Hưu trí	Kim Bảng	
80	NGUYỄN VĂN NGUYỄN	04/10/1973	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
81	LÊ THỊ NGÀ	18/03/1975		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
82	NG THỊ HUYỀN TRANG	16/08/2001		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nhiệp	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8
83	NGUYỄN THỊ THỊNH	14/04/1965		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
84	NGUYỄN VĂN CHIẾN	17/01/1989	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
85	PHẠM THỊ THÚY XUÂN	21/12/2000		Nữ	Kinh		Kim Bảng	
86	NGUYỄN VĂN THẮNG	21/03/1995	Nam		Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
87	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	11/02/1968	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
88	BÙI THỊ YẾN	02/10/1972		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
89	NGUYỄN TRUNG ANH	11/09/2001	Nam		Kinh		Kim Bảng	Nước ngoài
90	HOÀNG VĂN CHỨC	28/12/1954	Nam		Kinh	Hưu trí	Kim Bảng	
91	BÙI THỊ CHUỐT	01/06/1960		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
92	NGUYỄN VĂN KHÁNH	01/08/1960	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
93	VƯƠNG THỊ ĐẠT	01/01/1961		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
94	NGUYỄN DUY TIỆP	03/09/1985	Nam		Kinh		Kim Bảng	Vắng mặt
95	PHAN VĂN KIÊN	22/12/1969	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
96	PHẠM THỊ THỰC	19/05/1973		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
97	PHAN THỊ HOA	28/01/2004		Nữ	Kinh		Kim Bảng	
98	NGUYỄN THỊ LÀNH	15/06/1970		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
99	HOÀNG MINH DUY	18/06/2000	Nam		Kinh	Sinh viên	Kim Bảng	
100	HOÀNG KIM TUYẾN	01/08/1965	Nam		Kinh	Công chức	Kim Bảng	
101	PHẠM THỊ CẨM	20/08/1966		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
102	HOÀNG TUẤN ANH	04/09/1988	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
103	PHẠM THỊ HIỀN	03/01/1995		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
104	PHẠM THỊ TƯỚC	01/01/1942		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
105	NGUYỄN VĂN TƯỜNG	01/08/1940	Nam		Kinh	Hưu trí	Kim Bảng	
106	NGUYỄN QUANG HUÂN	27/07/1966	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
107	LÊ THỊ DIJU	25/03/1966		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
108	TRẦN VĂN THỰC	10/12/1948	Nam		Kinh	Hưu trí	Kim Bảng	
109	NGUYỄN THỊ THÔNG	10/06/1950		Nữ	Kinh	Hưu trí	Kim Bảng	
110	TRẦN VĂN CẢI	23/03/1956	Nam		Kinh	Hưu trí	Kim Bảng	
111	TRẦN QUỐC BẢO	03/05/1990	Nam		Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
112	NGUYỄN THỊ MẶN	01/01/1951		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
113	NGUYỄN NGỌC KIỂM	01/02/1948	Nam		Kinh	Hưu trí	Kim Bảng	
114	PHẠM THỊ MAI	01/10/1959		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
115	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	01/01/1956	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
116	ĐẶNG THỊ HIỀN	01/10/1959		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
117	PHẠM VĂN PHÚ	26/10/1962	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
118	NGUYỄN THỊ BÈN	04/03/1963		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
119	PHẠM VĂN TUẤN	10/07/1987	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
120	TÔ VĂN HỒNG	05/10/1954	Nam		Kinh	Hưu trí	Kim Bảng	
121	ĐÀO THỊ CẢI	01/01/1958		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
122	TÔ DUY KHÁNH	28/04/1982	Nam		Kinh		Kim Bảng	Vắng mặt
123	PHAN VĂN NGỌ	16/05/1955	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
124	NGUYỄN THỊ VŨNG	03/09/1956		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
125	PHẠM VĂN TÂM	20/07/1976	Nam		Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
126	LÊ THỊ LÀ	30/07/1976		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
127	PHẠM THỊ TRANG	09/12/1997		Nữ	Kinh		Kim Bảng	Nhật Bản

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8
128	PHẠM ĐỨC TRUNG	09/12/2003	Nam		Kinh		Kim Bảng	
129	NGUYỄN THỊ NHÂN	14/01/1979		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
130	PHẠM ĐỨC HÙNG	25/12/1997	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
131	NGUYỄN THỊ VÂN	20/07/2000		Nữ	Kinh		Kim Bảng	
132	TRẦN THỊ LẠI	01/01/1943		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
133	NGUYỄN HOÀNG DUY	07/09/2003	Nam		Kinh		Kim Bảng	
134	NGUYỄN VĂN VIỆT	11/12/1969	Nam		Kinh	Hưu trí	Kim Bảng	
135	NGUYỄN THỊ MINH	14/11/1975		Nữ	Kinh	Viên chức	Kim Bảng	
136	NGUYỄN TIẾN ĐỨC	01/01/1964	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
137	NGÔ THỊ YẾN	05/07/1965		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
138	PHẠM VĂN TÂN	28/11/1971	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
139	VƯƠNG THỊ THẠO	12/05/1977		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
140	PHẠM PHƯƠNG THẢO	23/09/2001		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
141	PHẠM LÝ HUỖNH	10/06/1997	Nam		Kinh		Kim Bảng	
142	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	08/07/1998		Nữ	Kinh		Kim Bảng	
143	NGUYỄN THỊ CHÀM	01/01/1935		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
144	HOÀNG VĂN PHONG	08/02/1971	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
145	LÊ THỊ XUYẾN	02/02/1973		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
146	HOÀNG VĂN TRÀO	14/10/1993	Nam		Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
147	HOÀNG XUÂN DƯƠNG	24/10/2000	Nam		Kinh		Kim Bảng	Đài Loan
148	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	20/06/1997		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
149	BÙI VĂN MẠO	10/10/1951	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
150	NGUYỄN THỊ LIÊN	01/06/1954		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
151	BÙI VĂN TIỆN	12/04/1976	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
152	PHẠM THỊ XÂM	08/12/1978		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
153	BÙI THANH QUYÊN	26/09/2004	Nam		Kinh		Kim Bảng	
154	HOÀNG VĂN HỒNG	18/01/1957	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
155	ĐỒNG THỊ ĐÔNG	05/10/1960		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
156	PHẠM VĂN ĐỊNH	10/10/1954	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
157	PHẠM THỊ THÚY VÂN ANH	07/09/1988		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
158	ĐỒNG VĂN TUẤN	09/10/1981	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
159	PHẠM VĂN VÂN	01/10/1944	Nam		Kinh	Hưu trí	Kim Bảng	
160	MẠC THỊ THỤ	01/01/1954		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
161	NGUYỄN TRỌNG THỂ	09/06/1958	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
162	HOÀNG THỊ TÁM	01/09/1961		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
163	HOÀNG THỊ NỤ	29/02/1956		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
164	NGUYỄN VĂN SÁNG	02/04/1986	Nam		Kinh		Kim Bảng	Nhật Bản
165	TRIỆU THỊ QUY	11/07/1986		Nữ	Nùng	Công nhân	Kim Bảng	
166	BÙI XUÂN THU	30/12/1949	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
167	NGUYỄN THỊ CHINH	20/06/1976		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
168	BÙI XUÂN THANH	10/10/1960	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
169	NGÔ THỊ THUY	01/01/1962		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
170	BÙI XUÂN TÙNG	26/07/1985	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghịệp	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8
171	HOÀNG THỊ LAN ANH	26/01/1989		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
172	BÙI THỊ MINH	01/01/1964		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
173	BÙI VĂN TOÀN	08/10/1992	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
174	BÙI HUY QUÂN	02/11/1958	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
175	NGUYỄN THỊ ÚT	15/08/1961		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
176	BÙI VĂN TUYẾN	19/07/1987	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
177	NGUYỄN THỊ DIỄM	28/06/1993		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
178	NGUYỄN THỊ TÂM	01/12/1963		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
179	VŨ VĂN LA	01/01/1930	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
180	HOÀNG THỊ MAI	01/10/1943		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
181	NGÔ VĂN KHIÊM	22/12/1974	Nam		Kinh		Kim Bảng	Vắng mặt
182	TÔ THỊ THƠM	21/11/1974		Nữ	Kinh		Kim Bảng	Vắng mặt
183	NGÔ XUÂN HUY	05/06/1998	Nam		Kinh		Kim Bảng	Đãi Loan
184	NGUYỄN TRỌNG LOAN	10/08/1953	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
185	MẠC THỊ TỊNH	05/09/1960		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
186	NGUYỄN THỊ NHỎ	01/01/1947		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
187	PHẠM THỊ DUNG	01/10/1959		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
188	NGUYỄN XUÂN LÊ	20/03/1944	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
189	VŨ THỊ LÂN	01/03/1945		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
190	TRẦN VĂN BÌNH	27/06/1958	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
191	ĐỒNG THỊ HIỀN	25/02/1965		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
192	TRẦN THỊ HIỀN	01/01/1955		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
193	HOÀNG THỊ HỒNG	29/06/1986		Nữ	Kinh		Kim Bảng	Vắng mặt
194	TRẦN VĂN THỤY	24/02/1965	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
195	TRẦN THỊ HIỀN	07/08/1965		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
196	ĐẶNG THỊ DIỄM	02/11/1993		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
197	TRẦN VĂN CẢNH	16/09/1988	Nam		Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
198	NGUYỄN VĂN QUỲNH	16/11/1970	Nam		Kinh		Kim Bảng	Vắng mặt
199	NGUYỄN THỊ LOAN	27/12/1973		Nữ	Kinh		Kim Bảng	Vắng mặt
200	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	28/04/2002		Nữ	Kinh	Sinh viên	Kim Bảng	
201	VŨ VĂN THẮNG	08/01/1962	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
202	TÔ THỊ THUY	10/05/1968		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
203	VŨ XUÂN THAO	22/07/1995	Nam		Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
204	BÙI VĂN VỤ	01/08/1960	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
205	ĐỒNG THỊ SOÁT	07/10/1959		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
206	NGUYỄN THỊ NỤ	01/01/1956		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
207	TRẦN VĂN CHIỂU	20/08/1983	Nam		Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
208	NGUYỄN THỊ DIỆU HẰNG	25/07/1995		Nữ	Kinh		Kim Bảng	Vắng mặt
209	PHẠM THỊ TÂM	02/06/1948		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
210	NGUYỄN THỊ VEC	11/05/1959		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
211	BÙI ĐỨC QUÝ	10/10/1954	Nam		Kinh	Hưu trí	Kim Bảng	
212	BÙI QUANG THÌN	01/06/1935	Nam		Kinh	Hưu trí	Kim Bảng	
213	BÙI QUANG TUYẾN	10/01/1975	Nam		Kinh		Kim Bảng	Vắng mặt
214	NGUYỄN THỊ THUẦN	24/08/1976		Nữ	Kinh		Kim Bảng	Vắng mặt
215	BÙI TUẤN ANH	01/04/2003	Nam		Kinh		Kim Bảng	Vắng mặt

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề ngh nghiệp	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8
216	HOÀNG THỊ NHÀN	01/12/1964		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
217	BÙI VĂN TỬ	24/07/1970	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
218	PHẠM THỊ HUỆ	21/03/1973		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
219	BÙI VĂN TỐI	07/12/1991	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
220	MAC THỊ THUỶ	27/07/1996		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
221	PHẠM THỊ CẢNH	14/06/1961		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
222	VŨ VĂN HIỆP	27/03/1991	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
223	PHẠM THỊ KHÁNH	03/05/1998		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
224	TRẦN THỊ TỊCH	08/07/1956		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
225	NGUYỄN THỊ TÂM	12/08/1956		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
226	TRẦN CÔNG TRÚ	20/07/1953	Nam		Kinh	Hưu trí	Kim Bảng	
227	TRẦN VĂN HỢP	10/05/1959	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
228	PHẠM THỊ ĐÀO	04/07/1955		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
229	TRẦN THỊ HÒA	22/02/1984		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
230	PHẠM QUANG GIANG	23/05/2005	Nam		Kinh		Kim Bảng	
231	LÊ THỊ VIỆN	05/05/1958		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
232	TRẦN VĂN VANG	11/12/1994	Nam		Kinh		Kim Bảng	Đài Loan
233	TRẦN VĂN NAM	30/08/1952	Nam		Kinh	Hưu trí	Kim Bảng	
234	NGUYỄN THỊ THẬT	30/08/1950		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
235	NGUYỄN THỊ LÊN	15/06/1933		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
236	TRẦN XUÂN TỈNH	21/12/1951	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
237	LÊ THỊ SƠN	06/07/1953		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
238	LÊ VĂN THỌ	10/01/1972	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
239	ỨNG THỊ NGHĨA	23/10/1976		Nữ	Kinh	Giáo viên	Kim Bảng	
240	LÊ QUANG MINH	12/12/1998	Nam		Kinh		Kim Bảng	Đài Loan
241	LÊ VĂN PHONG	17/03/2001	Nam		Kinh	Sinh viên	Kim Bảng	
242	ĐÔNG THỊ YÊN	13/08/1941		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
243	LÊ KHẮC GIAO	20/01/1935	Nam		Kinh	Hưu trí	Kim Bảng	
244	NGUYỄN THỊ KIỀU	04/04/1945		Nữ	Kinh	Hưu trí	Kim Bảng	
245	LÊ VĂN TUẤN	07/02/1962	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
246	NGUYỄN THỊ VỰC	06/03/1962		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
247	LÊ NGỌC TUYẾN	08/10/1971	Nam		Kinh		Kim Bảng	Vắng mặt
248	TRẦN THỊ THU THUỶ	14/02/1977		Nữ	Kinh		Kim Bảng	Vắng mặt
249	LÊ QUỲNH ANH	20/10/2000		Nữ	Kinh	Sinh viên	Kim Bảng	
250	NGUYỄN THỊ THANH	02/02/1952		Nữ	Kinh	Hưu trí	Kim Bảng	
251	LÊ VĂN HIỆU	01/02/1960	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
252	LÊ THỊ THUẬN	30/10/1963		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
253	LÊ VĂN TÁM	12/08/1958	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
254	PHẠM THỊ ĐỨC	01/02/1957		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
255	LÊ VĂN TAM	01/08/1985	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
256	LÊ VĂN TUẤN	11/10/1967	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
257	PHẠM THỊ HUỆ	03/03/1968		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
258	VŨ VĂN NGỪNG	06/03/1956	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
259	NGUYỄN THỊ TÂM	12/07/1961		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
260	LÊ VĂN THẬN	10/03/1953	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghịệp	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8
261	LÊ THỊ CHÍN	10/10/1956		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
262	MAC THỊ MẶN	07/10/1969		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
263	LÊ VĂN BÌNH	08/03/1993	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
264	HOÀNG VĂN CHÍNH	02/02/1958	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
265	ĐÀO THỊ NHO	24/02/1958		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
266	HOÀNG THỊ CHUYÊN	13/11/1996		Nữ	Kinh	Sinh viên	Kim Bảng	
267	HOÀNG THỊ KHẮC	05/10/1950		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
268	LÊ MINH THƯ	11/10/1940	Nam		Kinh	Hưu trí	Kim Bảng	
269	NGUYỄN THỊ MẠN	03/08/1943		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
270	PHẠM VĂN KIỂM	03/03/1943	Nam		Kinh	Hưu trí	Kim Bảng	
271	PHẠM VĂN CHIÊM	07/07/1972	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
272	ĐOÀN THỊ HỒNG NHẤT	13/12/1973		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
273	PHẠM VĂN CHÍNH	11/01/1996	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
274	BÙI KIM SƠN	18/04/1997		Nữ	Kinh		Kim Bảng	
275	PHẠM VĂN QUYỀN	12/05/2002	Nam		Kinh	Sinh viên	Kim Bảng	
276	PHẠM VĂN CẦN	05/07/1963	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
277	VƯƠNG THỊ PHƯỢNG	20/12/1966		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
278	PHẠM ĐỨC ANH	08/02/2004	Nam		Kinh		Kim Bảng	
279	PHẠM THỊ VƯỢNG	26/03/1962		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
280	PHẠM HUY HOÀNG	02/06/1999	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
281	PHẠM VĂN HÙNG	16/08/1953	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
282	LÊ THỊ NGUYỆT	26/09/1957		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
283	PHẠM ĐỨC QUYỀN	24/04/1958	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
284	PHẠM THỊ HUỆ	26/09/1960		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
285	PHẠM VĂN THÀNH	03/06/1964	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
286	NGUYỄN THỊ LUYẾN	01/04/1963		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
287	PHẠM VĂN TƯỜNG	27/07/1986	Nam		Kinh		Kim Bảng	Pháp
288	NGUYỄN DUY NHẤT	12/12/1949	Nam		Kinh	Hưu trí	Kim Bảng	
289	HOÀNG THỊ HÀ	28/03/1955		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
290	NGUYỄN THỊ BIỆN	01/01/1948		Nữ	Kinh		Kim Bảng	Vắng mặt
291	PHẠM THỊ NGÂN	12/05/1971		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
292	PHẠM VĂN QUYỀN	08/09/1963	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
293	TRẦN THỊ NỀN	09/02/1968		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
294	HOÀNG TRUNG NGHĨA	11/02/1995	Nam		Kinh		Kim Bảng	Vắng mặt
295	NGUYỄN VĂN SƠN	26/05/1977	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
296	NGUYỄN THỊ NHÀI	10/03/1982		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
297	NGUYỄN NGỌC SÁNG	28/10/2000	Nam		Kinh		Kim Bảng	
298	HOÀNG VĂN KHÁNH	15/08/1965	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
299	HOÀNG THỊ CHINH	24/09/1969		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
300	HOÀNG THỊ THU HÀ	16/07/2001		Nữ	Kinh	Sinh viên	Kim Bảng	
301	ĐẶNG ĐÌNH HÙNG	08/02/1966	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
302	LÊ THỊ HIU	17/01/1974		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
303	ĐẶNG ĐÌNH HUY	07/06/1999	Nam		Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
304	ĐẶNG THỊ HUỆ	05/02/1990		Nữ	Kinh		Kim Bảng	Đài Loan
305	PHẠM THỊ THUẦN	09/10/1971		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiep	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8
306	PHẠM THỊ ĐÀO	01/01/1939		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
307	NGUYỄN THỊ NGHIÊM	01/01/1966		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
308	LÊ VĂN HOAN	07/12/1967	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
309	NGUYỄN THỊ NGUYỄN	16/07/1970		Nữ	Kinh	Giáo viên	Kim Bảng	
310	LÊ VĂN HÂN	01/01/1970	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
311	LÊ THỊ SẮT	10/07/1971		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
312	LÊ THỊ SIM	06/01/2000		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
313	LÊ THANH HẢI	13/06/1963	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
314	NGUYỄN THỊ BA	30/06/1965		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
315	TRẦN THỊ THỌ	27/01/1950		Nữ	Kinh	Hưu trí	Kim Bảng	
316	NGUYỄN TẮT THÀNH	16/05/1988	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
317	NGUYỄN THỊ THANH THƯƠNG	08/04/1987		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
318	ĐỖ THỊ PHỔ	01/01/1959		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
319	ĐẶNG VĂN MẠNH	10/07/1965	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
320	ĐOÀN THỊ XUÂN	27/09/1966		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
321	ĐẶNG THỊ NGÀ	10/04/1993		Nữ	Kinh		Kim Bảng	
322	ĐẶNG ĐÌNH LONG	05/12/1994	Nam		Kinh		Kim Bảng	Nước ngoài
323	ĐẶNG ĐÌNH CƯỜNG	27/03/1973	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
324	NGUYỄN THỊ THOA	01/01/1971		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
325	HOÀNG VĂN KHUÊ	09/01/1970	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
326	NGUYỄN THỊ HUNG	14/07/1971		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
327	HOÀNG TIẾN DŨNG	03/03/1993	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
328	LƯƠNG THỊ THƯƠNG	01/08/2001		Nữ	Kinh		Kim Bảng	
329	HOÀNG NGỌC TIẾN	23/04/1995	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
330	HOÀNG THỊ THANH	30/01/1997		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
331	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	17/12/1968	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
332	NGUYỄN THỊ NỘI	13/08/1967		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
333	NGUYỄN ĐỨC TUẤT	21/09/1966	Nam		Kinh		Kim Bảng	Vắng mặt
334	ĐẶNG THỊ DUNG	28/02/1982		Nữ	Kinh		Kim Bảng	Vắng mặt
335	NGUYỄN NGỌC SƠN	04/11/1965	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
336	TRẦN THỊ MỪNG	01/10/1973		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
337	NGUYỄN TIẾN THUY	28/10/1965	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
338	NGUYỄN THỊ LÝ	04/08/1971		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
339	TRẦN VĂN LÂM	30/07/1986	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
340	HOÀNG VĂN KHANG	07/05/1973	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
341	NGUYỄN THỊ NHÃ	02/11/1978		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
342	HOÀNG THỊ VĂN ANH	21/06/2000		Nữ	Kinh	Sinh viên	Kim Bảng	
343	HOÀNG VĂN VINH	18/04/1983	Nam		Kinh		Kim Bảng	
344	PHÙNG THỊ THU	27/03/1983		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
345	HOÀNG TUẤN ANH	08/07/2005	Nam			Công nhân	Kim Bảng	
346	TRẦN TUẤN TÀI	07/08/1978	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
347	VŨ THỊ THANH HOA	10/01/1984		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
348	TRẦN NHƯ QUỲNH	17/06/2003		Nữ	Kinh		Kim Bảng	
349	TRẦN THANH TUẤN	20/09/1982	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghịệp	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8
350	PHẠM THỊ LIÊN	05/10/1984		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
351	PHẠM THỊ THOAN	16/06/1979		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
352	TRẦN VĂN HÀ	26/01/1976	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
353	NGUYỄN THỊ HẢO	29/08/1980		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
354	TRẦN ĐỨC LONG	03/05/2000	Nam		Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
355	HOÀNG VĂN PHƯƠNG	05/05/1982	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
356	NGUYỄN THỊ DUNG	25/01/1986		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
357	TÔ VĂN TRÌNH	25/09/1984	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
358	NGUYỄN THỊ LÝ	23/07/1985		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
359	HOÀNG VĂN CHUYÊN	19/03/1984	Nam		Kinh		Kim Bảng	Nước ngoài
360	NGUYỄN THỊ HỢP	13/04/1985		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
361	TRẦN THANH TỬ	18/03/1985	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
362	ĐỖ THỊ BUỒI	04/10/1987		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
363	LÊ BÁ KHÁNH TRÌNH	25/10/1984	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
364	VŨ THỊ HOÀI THƯƠNG	03/10/1989		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
365	TRẦN THỊ HẬU	29/12/1984		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
366	VŨ ĐÌNH VÂN	23/08/1979	Nam		Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
367	NGUYỄN THỊ THÚY	03/10/1974		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
368	NGUYỄN TIẾN MẠNH	28/03/2002	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
369	NGUYỄN HUY QUYÊN	01/01/1974	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
370	NGUYỄN QUANG THỨ	17/01/1975	Nam		Kinh	Công chức	Kim Bảng	
371	VŨ THỊ HUYỀN	08/08/1981		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
372	NGUYỄN THỊ NHẬT LINH	26/12/2002		Nữ	Kinh	Sinh viên	Kim Bảng	
373	VŨ VĂN NHẬT	10/05/1981	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
374	VŨ THỊ KHỔ	08/09/1983		Nữ	Kinh		Kim Bảng	Nước ngoài
375	VŨ THỊ ANH ĐÀO	07/06/2005		Nữ	Kinh		Kim Bảng	
376	LÊ ĐỨC KHÁNH	22/09/1979	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
377	NGUYỄN THỊ XÂY	25/11/1979		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
378	NGUYỄN HỒNG NGUYỄN	01/07/1973	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
379	VĂN THỊ THU HẰNG	26/03/1984		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
380	PHẠM THÀNH KHOẢN	13/06/1983	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
381	BÙI THỊ HƯƠNG	20/06/1984		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
382	NGUYỄN ĐÌNH CHI	13/10/1962	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
383	NGUYỄN THỊ PHÚ	10/11/1968		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
384	NGUYỄN THỊ BIÊN	15/07/1965		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
385	HOÀNG VĂN QUÝ	18/09/1991	Nam		Kinh		Kim Bảng	Vắng mặt
386	HOÀNG GIA LONG	29/05/1996	Nam		Kinh		Kim Bảng	Vắng mặt
387	KHÚC THỊ PHƯƠNG THẢO	06/09/1990		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
388	NGUYỄN DUY VIỆT	03/08/1984	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
389	ĐINH THỊ HOA	01/01/1989		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
390	LÊ QUANG ĐỨC	16/09/1974	Nam		Kinh	Viên chức	Kim Bảng	
391	TRẦN NGỌC HÂN	10/11/1988		Nữ	Kinh	Viên chức	Kim Bảng	
392	LÊ QUANG NGHĨA	22/07/2005	Nam		Kinh	Sinh viên	Kim Bảng	Hà Nội
393	NGÔ VĂN THUẬN	20/03/1975	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiep	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8
394	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	14/06/1976		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
395	NGÔ QUANG HÀ	20/02/2000	Nam		Kinh		Kim Bảng	Nước ngoài
396	HOÀNG NGỌC PHÁN	05/02/1973	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
397	ĐỖ THỊ LUYẾN	10/10/1978		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
398	HOÀNG DIỆU NHUNG	05/05/1998		Nữ	Kinh	Sinh viên	Kim Bảng	
399	NGUYỄN THỊ THUỶ	20/08/1968		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
400	NGUYỄN ĐỨC LỘC	01/02/1959	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
401	NGUYỄN QUYẾT CHIẾN	01/04/1986	Nam		Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
402	NGUYỄN THỊ MẬU	03/10/1988		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
403	LÊ TRƯỜNG SƠN	09/07/1986	Nam		Kinh		Kim Bảng	Nước ngoài
404	LÊ THỊ DUYỀN	12/06/1990		Nữ	Kinh		Kim Bảng	Nước ngoài
405	BÙI QUỐC TOÀN	16/12/1984	Nam		Kinh		Kim Bảng	Vắng mặt
406	NGUYỄN THỊ HẠ	25/03/1984		Nữ	Kinh		Kim Bảng	Vắng mặt
407	HOÀNG VĂN HẢI	05/02/1982	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
408	NGUYỄN THỊ TÂN	15/12/1985		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
409	BÙI XUÂN THẮNG	22/05/1981	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
410	LÊ THỊ NGÀ	10/08/1985		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
411	BÙI THỊ MAI CHI	15/07/2005		Nữ	Kinh		Kim Bảng	
412	TRẦN VĂN CHUYÊN	12/05/1979	Nam		Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
413	NGUYỄN THỊ HỒNG LIÊN	11/03/1983		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
414	LƯU VĂN THIỀU	03/02/1968	Nam		Kinh		Kim Bảng	Vắng mặt
415	NGUYỄN THỊ MÙA	20/06/1973		Nữ	Kinh		Kim Bảng	Vắng mặt
416	LƯU VĂN MẠNH	12/08/1993	Nam		Kinh		Kim Bảng	Vắng mặt
417	LƯU VĂN PHÚ	30/07/1999	Nam		Kinh		Kim Bảng	Vắng mặt
418	NGUYỄN NGỌC LÂN	19/10/1948	Nam		Kinh	Hưu trí	Kim Bảng	
419	TÔ THỊ CHUNG	10/01/1971		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
420	TRẦN VĂN SÁNG	10/04/1981	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
421	NGUYỄN THỊ QUỲNH	22/06/1983		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
422	PHAN THỊ HƯƠNG	06/11/1981		Nữ	Kinh		Kim Bảng	Vắng mặt
423	BÙI THỊ HUỐNG	08/11/1973		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
424	LÊ ĐÌNH HOAN	13/06/1993	Nam		Kinh		Kim Bảng	Nước ngoài
425	PHẠM VĂN SỰ	19/05/1985	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
426	TRẦN THỊ QUYÊN	05/08/1986		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
427	PHẠM VĂN THƯỜNG	07/09/1990	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
428	LÊ THỊ HẰNG	02/02/1991		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
429	NGUYỄN THỊ NGÀ	20/07/1980		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
430	PHẠM THỊ KHÁNH HUYỀN	30/12/2003		Nữ	Kinh		Kim Bảng	
431	HOÀNG TRUNG KIÊN	02/12/1988	Nam		Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
432	NGUYỄN THỊ THẨM	27/09/1991		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
433	HOÀNG VĂN LỘC	20/12/1978	Nam		Kinh		Kim Bảng	Vắng mặt
434	HOÀNG VĂN DUYỀN	18/03/1984	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
435	NGUYỄN THỊ VÂN	15/05/1987		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
436	NGUYỄN NGỌC HÀ	12/07/1976	Nam		Kinh		Kim Bảng	Vắng mặt
437	NGUYỄN THỊ NHUNG	23/08/1985		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghịệp	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8
438	LÊ PHONG THÀNH	04/12/1982	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
439	PHẠM THỊ THU	22/05/1993		Nữ	Kinh	Giáo viên	Kim Bảng	
440	NGUYỄN VĂN THẮNG	08/04/1992	Nam		Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
441	NGUYỄN THỊ TUYẾT	01/11/1992		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
442	PHẠM ĐỨC QUYẾT	28/04/1988	Nam		Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
443	BÙI THỊ YẾN	21/07/1990		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
444	PHẠM THANH TÙNG	18/12/1988	Nam		Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
445	VŨ THỊ THUỶ	15/10/1988		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
446	NGUYỄN VĂN HÙNG	07/03/1988	Nam		Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
447	PHẠM VĂN XUYỀN	09/04/1994	Nam		Kinh		Kim Bảng	Đài Loan
448	LÊ THỊ HUYỀN	13/05/1996		Nữ	Kinh		Kim Bảng	Đài Loan
449	ĐẶNG ĐÌNH QUANG	27/11/1991	Nam		Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
450	NGUYỄN THỊ HIỀN	25/01/1994		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
451	BÙI THỊ THỂ	15/06/1983		Nữ	Kinh		Kim Bảng	Nước ngoài
452	NGÔ VĂN SINH	29/06/1961	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
453	ĐÀO THỊ HUẾ	10/03/1971		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
454	NGÔ XUÂN ĐẠT	24/03/2005	Nam		Kinh		Kim Bảng	
455	VŨ THỊ NGUYỆT	04/01/1980		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
456	TRẦN VŨ HOÀNG	23/01/2002	Nam		Kinh		Kim Bảng	Vắng mặt
457	LÊ VĂN TÀI	14/11/1989	Nam		Kinh		Kim Bảng	Nước ngoài
458	HOÀNG THỊ THUỶ	11/04/1992		Nữ	Kinh	Giáo viên	Kim Bảng	
459	TRẦN VĂN TRỌNG	15/08/1985	Nam		Kinh		Kim Bảng	Vắng mặt
460	LÊ QUANG TƯỜNG	07/02/1989	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
461	TRẦN THỊ THUỶ	10/06/1990		Nữ	Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
462	NGUYỄN VĂN LỰC	17/10/1992	Nam		Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
463	LÊ THỊ HIỀN	05/10/1992		Nữ	Kinh		Kim Bảng	
464	NGUYỄN XUÂN HUY	22/08/1993	Nam		Kinh		Kim Bảng	Nước ngoài
465	NGUYỄN THỊ THÚY	19/07/1997		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
466	HOÀNG VĂN CHIẾN	13/07/1991	Nam		Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
467	PHẠM THỊ MAI	20/01/1991		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
468	TRẦN XUÂN HƯỜNG	25/05/1989	Nam		Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
469	TRẦN THỊ LAN ANH	23/12/1988		Nữ	Kinh	Công nhân	Kim Bảng	
470	TRẦN VĂN TÙNG	20/05/1980	Nam		Kinh	Nông dân	Kim Bảng	
471	TRẦN VĂN KIÊN	20/10/1974	Nam		Kinh		Kim Bảng	
472	TRẦN THỊ PHƯỢNG	16/11/1976		Nữ	Kinh		Kim Bảng	
473	PHẠM THỊ ĐAM	05/02/1962		Nữ	Kinh		Kim Bảng	
474	NGUYỄN THỊ THƠ	15/06/1979		Nữ	Kinh		Kim Bảng	
475	HOÀNG VĂN KHÁNH	02/09/1975	Nam		Kinh		Kim Bảng	
476	PHAN THỊ THÚY	14/03/1966		Nữ	Kinh		Kim Bảng	
477								
478								
479								
480								
481								
482								

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8
483								
484								
485								
486								
487								
488								
489								
490								
491								
Tổng số			231	245				

- Tổng số gia đình của thôn (khu dân cư) là: 207 hộ
- Trong đó:
 - + Hộ có 01 cử tri là: 31 hộ
 - + Hộ có 02 cử tri là: 114 hộ
 - + Hộ có 03 cử tri là: 37 hộ
 - + Hộ có 04 cử tri là: 19 hộ
 - + Hộ có 05 cử tri là: 6 hộ
 - + Hộ có 06 cử tri là: 0 hộ
 - + Hộ có 07 cử tri là: 0 hộ
- Tổng số cử tri của thôn (khu dân cư) là: 476 người
- Trong đó:
 - + Cử tri Nam là: 231 người
 - + Cử tri Nữ là: 245 người

Danh sách này được lập tại Ủy ban nhân dân xã Phú Điền, ngày 05 tháng 10 năm 2023.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Huy Chính